

Số: 1596/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 11 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 4 dự án: Phát triển quỹ đất xây dựng khu dân cư đô thị mới bắc 4D-Lô 3, phường Quyết Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND thành phố Lai Châu V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 4 dự án: Phát triển quỹ đất xây dựng khu dân cư đô thị mới bắc 4D-Lô 3, phường Quyết Tiến;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 653/TTr-TNMT ngày 09/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 4 đối với hộ gia đình ông Dương Công Chính – Địa chỉ: Tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung là: **36.265.112 đồng**.

(Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi năm nghìn một trăm mười hai đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.



- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Quyết Tiến.
- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Dương Công Chính có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Quyết Tiến; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

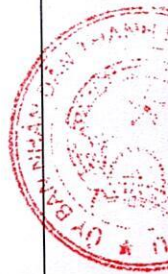
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Hữu Cam

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (bổ sung lần 4)**Dự án: Xây dựng khu dân cư đô thị mới bắc 4 D- Lô 3, phường Quyết Tiến**Kèm theo Quyết định số: 1596 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4*5	
1	Dương Công Chính					
	Địa chỉ: Tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)					36.265.112
a	Về đất				2.482.000	
1	Diện tích thu hồi	m ²	73			
2	Loại đất					
	Đất trồng cây lâu năm	m ²	73	34.000	2.482.000	
	Vị trí (VT1)					
	<p>Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng 1 phần diện tích của ông Vũ Đức Thuân 10/3/2007. Đất của gia đình ông Thuân được Nông trường Tam Đường giao khoán năm 1996 (gia đình đã làm mất sổ giao khoán), phần diện tích chồng lấn lên thửa đất số 242 tờ bản đồ số 3 DGT đang quy chủ cho UBND phường Quyết Tiến quản lý hiện trạng do ông Dương Công Chính là chủ sử dụng hiện tại không có tranh chấp với ai, toàn bộ diện tích chồng lấn có cùng nguồn gốc với diện tích trên. Mục đích đất CLN chủ sử dụng đất sử dụng từ năm 1996 đến khoảng năm 2006. Mục đích đất ở sử dụng từ năm 2006 đến nay. Nguyên nhân chồng lấn là do sai số trong đo đạc địa chính.</p>					
b	<p>Về tài sản vật kiến trúc: Do gia đình ông Vũ Đức Thuân xây dựng khoảng năm 2006 thời điểm tạo lập tài sản, nhà ở không bị lập biên bản vi phạm hành chính, xây dựng trước kế hoạch sử dụng đất của dự án, xây dựng không đúng mục đích sử dụng đất, không được cấp phép xây dựng. Gia đình ông Thuân chuyển nhượng tài sản, vật kiến trúc cùng thời điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 10/3/2007. Hiện gia đình ông Chính sử dụng ổn định không tranh chấp (tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường theo điểm c khoản 7 Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)</p>					
1	Nhà xây gạch bi tường 12 cm không hiên, mái lợp tôn, trần nhựa nền láng VXM (7,2*4) theo kết cấu như mục 4 khoản 2.6 Điều 2 Quyết định 30/2017 (cao 2,8 m)	m ²	28,8	725.670	20.899.296	
2	Bán mái khung sắt lợp tôn (4*4,3)	m ²	17,2	167.200	2.875.840	
3	Lưới b40 (4,3*1,4)*2 Hỗ trợ di chuyển	m ²	12,0	12.500	150.500	
4	Tường xây gạch bi tường 12cm (2*1,9)+(8*1,2)	m ²	13,4	63.800	854.920	
5	Khung thép lưới B40 (2*1,9)	m ²	3,8	61.600	234.080	



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
6	Nền BT đá dăm dày 10 cm (nằm trong bán mái khung sắt) (4*4,3)	m ²	17,2	41.800	718.960
7	Bán mái xây gạch bi T12cm, nền lán VXM, mái lợp tôn (3,9*3,8) (cao 2,5m)	m ²	14,8	253.440	3.755.981
8	Bê phốt xây gạch bi T12cm (1,3*1,6*1,5)	m ³	3,1	358.105	1.117.288
9	Xí xôm	cái	1,0	45.000	45.000
10	Ống nhựa HDPE Φ 20	m	40,0	4.150	166.000
11	Bán mái xây gạch bi T12cm nền lán VXM mái lợp tôn (3,9*3,0) cao 2,4m (Phần tài sản ảnh hưởng, không sử dụng được)	m ²	11,7	253.440	2.965.248
12	Nền lán VXM dày 3cm (4*4) (Tài sản nằm trên đất công cộng không đủ điều kiện bồi thường)	m ²	16,0		



